

trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

21. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong ngành thủy sản.

22. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bộ

a) Các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

1. Vụ Nuôi trồng thủy sản;
2. Vụ Kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân;
3. Vụ Kế hoạch - tài chính;
4. Vụ Khoa học, công nghệ;
5. Vụ Hợp tác quốc tế;
6. Vụ Pháp chế;
7. Vụ Tổ chức cán bộ;
8. Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
9. Cục Quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản;
10. Thanh tra;
11. Văn phòng.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ:

1. Viện Nghiên cứu hải sản;
2. Viện Kinh tế và quy hoạch thủy sản;
3. Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I;
4. Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II;
5. Trung tâm Nghiên cứu thủy sản III;
6. Trung tâm Khuyến ngư quốc gia;

7. Trung tâm Tin học;

8. Báo Thủy sản;

9. Tạp chí Thủy sản.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ xây dựng phương án sắp xếp các trường hiện có trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Thay thế Nghị định số 50/CP ngày 21 tháng 6 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Thủy sản, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ QUYẾT số 06/2003/NQ-CP ngày 02/5/2003 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2003.

Ngày 28 tháng 4 năm 2003, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 4, bàn và quyết nghị các vấn đề sau đây:

1. Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Báo cáo bổ sung tình hình thực hiện kế hoạch năm 2002, tình hình thực hiện kế

hoạch tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2003; Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Báo cáo bổ sung tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2002 và triển khai nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2003.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2002 đạt mức cao hơn so với báo cáo trình Quốc hội Khóa XI tại kỳ họp thứ 2: Tăng trưởng GDP đạt 7,04%; sản xuất công nghiệp, nông, lâm, ngư nghiệp đều tăng khá; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch hướng tích cực; kim ngạch xuất khẩu tăng 11,2% so với năm 2001; vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng; thu ngân sách nhà nước vượt khá so với dự toán, bảo đảm thanh toán đầy đủ, kịp thời và tăng các nhu cầu chi theo dự toán; cân đối ngân sách nhà nước được bảo đảm, mức bội chi thấp hơn mức Quốc hội cho phép. Trên các lĩnh vực xã hội cũng đạt được nhiều tiến bộ: giải quyết việc làm mới tăng thêm, ngành giáo dục đang có nhiều cố gắng khắc phục tình trạng lớp học 3 ca, từng bước thay thế các phòng học tranh tre nứa lá; công tác đổi mới chương trình sách giáo khoa, tuyển sinh, xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; hoạt động khoa học công nghệ được chú trọng; lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; nhiều công trình thể thao phục vụ trực tiếp cho SEAGAMES 22 đang được thi công gấp rút; công tác văn hóa - thông tin có nhiều tiến bộ; nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ hơn; quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2003 vẫn tiếp tục duy trì được xu hướng phát triển trên một số lĩnh vực: sản xuất công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng khá cao; sản xuất nông nghiệp phát triển tốt nhưng đang gặp nhiều khó khăn do hạn hán; hoạt động xuất khẩu mặc dù bị ảnh hưởng của chiến tranh Iraq, vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước; thu ngân sách tiếp tục tăng khá; một số mặt xã hội có chuyển biến tích cực, nổi bật là việc khống chế và kiểm soát được dịch bệnh viêm đường hô

hấp cấp (SARS), được Tổ chức Y tế Thế giới đánh giá cao; trật tự an toàn giao thông có tiến bộ.

Tuy nhiên, năng suất, chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế năm 2002 và các tháng đầu năm 2003 chưa cao; quản lý đầu tư và xây dựng kém hiệu quả. Tình hình hạn hán hiện nay ở các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ đang đe dọa nghiêm trọng đến sản xuất, môi trường và đời sống của nhân dân; cuộc chiến tranh Iraq và tình hình kinh tế thế giới đã có những tác động không thuận đến nền kinh tế nước ta; dịch bệnh SARS gia tăng trên thế giới đang ảnh hưởng mạnh đến các ngành dịch vụ, nhất là du lịch, hàng không, xuất khẩu hàng hóa và hợp tác đầu tư, xuất khẩu lao động...; tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có xu hướng chững lại cả về cấp phép và thực hiện dự án.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan, tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ và các đại biểu dự họp, hoàn chỉnh các báo cáo. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ báo cáo trước Quốc hội vào kỳ họp tới.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, các cơ sở phải nhanh chóng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003, trước mắt tập trung chỉ đạo mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa; hạn chế những tác động do cuộc chiến tranh Iraq gây ra và xử lý có hiệu quả các vấn đề phát sinh; tập trung mọi nỗ lực để khống chế, phòng ngừa, ngăn chặn một cách nghiêm ngặt dịch bệnh SARS, không để lây lan vào nước ta, hạn chế những ảnh hưởng của dịch bệnh SARS đối với nền kinh tế; bằng các biện pháp thích hợp, khắc phục có hiệu quả tình hình

hạn hán ở các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, triển khai kế hoạch phòng chống lụt bão trong mùa mưa bão tới; tiếp tục huy động nội lực, kích đầu tư và tiêu dùng nhằm đạt được tốc độ tăng trưởng đã đề ra; tích cực cải thiện mạnh mẽ môi trường thu hút đầu tư nước ngoài; tiếp tục chỉ đạo kiên quyết và liên tục thiết lập trật tự an toàn giao thông.

2. Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình dự thảo Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010.

Trải qua hơn 17 năm đổi mới, Nhà nước ta đã từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tạo hành lang, khuôn khổ pháp luật cho sự vận hành, phát triển của xã hội, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Pháp luật đã thực sự trở thành công cụ chủ yếu của Nhà nước để quản lý xã hội.

Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật hiện hành chưa ngang tầm với đòi hỏi của thực tiễn về số lượng và đặc biệt về chất lượng; còn thiếu toàn diện, chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu của thực tiễn, nhiều lĩnh vực bức xúc của đời sống vẫn còn thiếu luật để điều chỉnh; thiết chế bảo đảm thi hành pháp luật còn thiếu và yếu; cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật còn cứng nhắc và nhiều bất cập.

Vì vậy, cần xây dựng Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam, bảo đảm thể chế hóa kịp thời và đầy đủ đường lối chính sách của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam; phát huy cao độ nội lực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển hệ thống pháp luật phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam đồng thời tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế.

Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh

dự thảo Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, có tính đến năm 2012, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trình Bộ Chính trị.

3. Chính phủ đã xem xét, cho ý kiến về các dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hợp tác xã do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo do Tổng Thanh tra Nhà nước trình; nghe Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ báo cáo tổng hợp ý kiến thành viên Chính phủ về các dự án Luật trên.

Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Thanh tra Nhà nước chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh các dự án Luật, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Quốc hội các dự án Luật trên.

4. Chính phủ nghe Tổng Thanh tra Nhà nước báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân quý I năm 2003.

Trong quý I năm 2003, tình hình công dân trực tiếp khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương có giảm, nhất là các vụ khiếu kiện đông người; công tác chỉ đạo thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo có tiến bộ.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09/CT-TW ngày 06 tháng 3 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện nay; tăng cường công tác tiếp dân, xử lý các trường hợp khiếu tố đông người, vượt cấp; đẩy mạnh thanh tra việc đầu tư xây dựng các dự án do Thủ tướng Chính phủ giao./.

TM. Chính phủ
KT. Thủ tướng
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG